

**NHỮNG ĐIỂM MỚI VỀ CÁC TỘI PHẠM THAM NHŨNG
TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
NĂM 2017 VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ ĐẢM BẢO THỰC HIỆN**

TRẦN VĂN HẢI*

LỮ VŨ LỰC**

Ngày nhận bài: 09/03/2018

Ngày phản biện: 16/03/2018

Ngày đăng bài: 31/03/2018

Tóm tắt:

Các tội phạm về tham nhũng là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội. Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã có những sửa đổi, bổ sung quy định về các tội phạm tham nhũng nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm này trong thời kỳ mới. Tuy nhiên, bên cạnh những điểm mới phù hợp, tiến bộ thì vẫn còn những thiếu sót, hạn chế trong quy định về các tội phạm này. Trong phạm vi bài viết, nhóm tác giả xin được đánh giá về những điểm mới, đưa ra một số hạn chế, từ đó đưa ra hướng hoàn thiện quy định của BLHS về các tội phạm tham nhũng.

Từ khóa:

Luật Hình sự; tội phạm; tham nhũng.

Abstract:

Corruption are very dangerous behaviours for society. There have been amendments to the regulations on corruption to prevent these crime in the new era in the Penal Code Act 2015 (Amended by 2017). However, beside the new suitability and improvement, there are still shortcomings and limitations in this Code. In this paper, based on a review of relevant criminological theories and an examination of the supporting body of academic literature, we would like to assess some of the new provisions to giving some effective resolution to the Penal Code on corruption.

Keywords:

The Penal Code; criminal; Corruption.

Dẫn nhập

Các tội phạm tham nhũng là những hành vi rất nguy hiểm cho xã hội. Loại tội phạm này làm phương hại đến lợi ích quốc gia, đến sự thụ hưởng các quyền và lợi ích của người nghèo, là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự gia tăng bất công trong xã hội, làm xói mòn niềm tin của người dân đối với Nhà nước. Trong những năm qua, tình hình tội phạm tham nhũng ở Việt Nam diễn biến rất phức tạp, gây ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế, chính trị và xã hội của đất nước. Để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn đấu tranh phòng chống nhóm tội phạm này, Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS năm 2015) đã có những

* ThS. Giảng viên Khoa Luật Hình sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế; Email: hailawvn86@gmail.com

** CN., Giảng viên Khoa Luật Hình sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế

thay đổi, hoàn thiện các quy định, nhằm đem lại hiệu quả thực tiễn áp dụng đối với các tội phạm tham nhũng trong tình hình mới hiện nay. Trong phạm vi bài viết, tác giả xin trao đổi những điểm mới của BLHS năm 2015 cũng như chỉ ra một số hạn chế cần khắc phục đối với quy định của BLHS về các tội phạm tham nhũng.

1. Những điểm mới và lý do sửa đổi của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các tội phạm tham nhũng

Tham nhũng là một hiện tượng tiêu cực của xã hội, xảy ra ở hầu hết các quốc gia trên thế giới. Thuật ngữ tham nhũng đã được định nghĩa khác nhau trong nhiều tài liệu, văn bản luật ở Việt Nam cũng như quốc tế. Tuy nhiên, có thể tiếp cận ở hai góc độ: (1) Theo nghĩa rộng thì *tham nhũng là lợi dụng quyền hành để những nhiều nhân dân lấy của*¹⁰; (2) Theo nghĩa hẹp thì *tham nhũng là sự lợi dụng quyền lực nhà nước để trục lợi riêng...*¹¹ hoặc *tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi*¹².

Trong BLHS năm 2015, không có khái niệm về các tội phạm tham nhũng, mà đưa ra khái niệm về các tội phạm chức vụ nói chung, trong đó chia ra hai nhóm tội phạm: nhóm các tội phạm tham nhũng và nhóm các tội phạm khác về chức vụ¹³. BLHS năm 2015 vẫn giữ nguyên 7 hành vi tham nhũng được hình sự hóa, bao gồm: (1) Tham ô tài sản; (2) Nhận hối lộ; (3) Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản; (4) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ; (5) Lạm quyền trong khi thi hành công vụ; (6) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi; (7) Giả mạo trong công tác. Từ việc khái quát về những dấu hiệu pháp lý liên quan đến các tội phạm thũng, tác giả đưa ra khái niệm cụ thể như sau: *Các tội phạm tham nhũng là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong BLHS, xâm phạm hoạt động đúng đắn, bình thường của cơ quan, tổ chức, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, của tổ chức và của công dân, do người có chức vụ, quyền hạn thực hiện trong khi thi hành công vụ, nhiệm vụ nhằm mục đích trục lợi.*

So với BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (gọi tắt là BLHS năm 1999), thì BLHS năm 2015 có nhiều thay đổi, cụ thể:

Thứ nhất, mở rộng nội hàm khái niệm tội phạm chức vụ bao gồm các hành vi phạm tội về chức vụ trong khu vực tư (ngoài Nhà nước). Theo BLHS năm 2015, chủ thể thực hiện tội phạm không chỉ là người có chức vụ trong khi thực hiện "công vụ" (đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống các cơ quan Nhà nước), mà còn là người có chức vụ trong khi thực hiện "nhiệm vụ" (tại các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước). Điều này thể hiện rõ trong khái niệm các tội phạm chức vụ¹⁴ và người có chức vụ¹⁵. Cụ thể, BLHS năm 2015 đã tội

¹⁰ Từ điển Tiếng Việt.

¹¹ Theo tài liệu hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về cuộc đấu tranh quốc tế chống tham nhũng (năm 1969).

¹² Khoản 2 Điều 1 Luật Phòng chống tham nhũng năm 2005.

¹³ Chương XXIII các tội phạm về chức vụ BLHS năm 2015.

¹⁴ Xem tại Khoản 1 Điều 352 BLHS năm 2015

¹⁵ Xem tại Khoản 2 Điều 352 BLHS năm 2015.

phạm hóa trong 04 tội danh gồm: tội tham ô tài sản; tội nhận hối lộ; tội đưa hối và tội môi giới hối lộ.

Sự thay đổi này xuất phát từ yêu cầu phải xử lý toàn diện và triệt để các hành vi tham nhũng trong khu vực tư, phù hợp với quy định Hiến pháp năm 2013 khi khẳng định, “các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật”¹⁶, tháo gỡ những vướng mắc trong thực tiễn xử lý hành vi tham nhũng đối với tài sản của doanh nghiệp có phần vốn góp của Nhà nước gây hậu quả lớn. Quy định này còn đáp ứng yêu cầu Công ước của Liên Hợp Quốc về chống tham nhũng cũng như theo xu hướng chung của các nước trên thế giới.

Thứ hai, nâng mức giá trị tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất trong cấu thành cơ bản và định khung tăng nặng. BLHS năm 2015 điều chỉnh nâng mức giá trị tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác bị chiếm đoạt trong cấu thành cơ bản cũng như cấu thành tăng nặng trong hầu hết các tội phạm về tham nhũng. Cụ thể là, các tội tham ô tài sản (Điều 353), tội nhận hối lộ (Điều 354), tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản (Điều 355), tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi (Điều 358), khung cơ bản được sửa đổi theo hướng nâng mức giá trị tài sản chiếm đoạt từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng lên thành từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng tại Khoản 1¹⁷.

Có thể thấy, BLHS năm 2005 quy định quá thấp về giá trị tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất trong cấu thành cơ bản cũng như cấu thành tăng nặng của hầu hết các tội phạm về tham nhũng. Do đó, để phân hóa trách nhiệm hình sự (gọi tắt là TNHS) rõ ràng, bảo đảm phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, cũng như yêu cầu đấu tranh phòng, chống các tội phạm tham nhũng trong tình hình mới, BLHS năm 2015 đã có sự thay đổi này.

Thứ ba, bổ sung thêm lợi ích phi vật chất đối với "của hối lộ" vào trong một số tội phạm tham nhũng. Bộ luật hình sự 2015, đã bổ sung của hối lộ là "lợi ích phi vật chất" vào cấu thành cơ bản của tội nhận hối lộ (Điều 354), tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi (Điều 358), tội đưa hối lộ (Điều 364), tội môi giới hối lộ (Điều 365), tội lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ, quyền hạn để trục lợi (Điều 366).

Sự thay đổi này, phù hợp với tinh thần của Công ước của Liên Hợp Quốc về chống tham nhũng, khi khuyến nghị các quốc gia thành viên áp dụng các biện pháp lập pháp và các biện pháp cần thiết khác để quy định là tội phạm đối với hành vi trực tiếp hoặc qua trung gian hứa hẹn, chào mời đưa cho công chức bất kỳ một lợi ích không chính đáng cho chính bản thân công chức ấy hay cho một người hoặc một tổ chức khác để công chức này làm hoặc không làm một việc trong quá trình thi hành công vụ. Đồng thời, Công ước cũng quy định rõ "của hối lộ" là bất kỳ lợi ích nào, có thể là lợi ích vật chất hoặc phi vật chất. Trong khi đó, Điều 279 BLHS năm 1999 của Việt Nam về tội đưa hối lộ chưa mô tả cụ thể hành vi đưa hối lộ.

¹⁶ Khoản 2 Điều 51 Hiến pháp năm 2013.

¹⁷ Tương tự các khoản tăng nặng của những tội phạm này cũng nâng mức tiền lên đáng kể.

Hơn nữa, Điều luật này cũng như một số điều luật khác quy định "của hồi lộ" chỉ bao gồm tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác mà mà thôi. Trên thực tế, nhiều người đã dùng "lợi ích phi vật chất" như hứa sẽ cho quan hệ tình dục, hứa sẽ thăng chức... để hồi lộ, yêu cầu người có chức vụ, quyền hạn thực hiện hành vi đáp ứng lợi ích cho họ, tuy nhiên chúng ta không xử lý được vì dấu hiệu định tội không thỏa mãn. Vì vậy, BLHS năm 2015 bổ sung tình tiết định tội này vào là hợp lý và đáp ứng được thực tiễn đấu tranh đối với những biểu hiện đa dạng của các hành vi tham nhũng.

Thứ tư, nâng mức hình phạt tiền là hình phạt bổ sung và bổ sung hình phạt tiền, cải tạo không giam giữ là hình phạt chính đối với một số tội phạm về tham nhũng. Bổ sung này xuất phát từ tinh thần của Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, theo đó cần "giảm hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt tiền, cải tạo không giam giữ đối với các loại tội ít nghiêm trọng...". Mặt khác, xuất phát từ động cơ phạm tội vì vụ lợi và nhằm thu hồi lại tài sản đã bị chiếm đoạt, thất thoát trên thực tế.

Thứ năm, bổ sung một số chính sách mới liên quan đến việc xử lý tội phạm tham nhũng. BLHS năm 2015 không áp dụng thời hiệu truy cứu TNHS đối với tội tham ô tài sản thuộc trường hợp quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 353; tội nhận hối lộ thuộc trường hợp quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 354¹⁸. Quy định này để tăng cường hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm, thể hiện thái độ kiên quyết của Nhà nước trong việc xử lý đến cùng tội phạm tham nhũng.

Người bị kết án tử hình về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ mà sau khi bị kết án đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn thì sẽ không thi hành án tử hình đối với người bị kết án và chuyển hình phạt tử hình thành tù chung thân¹⁹. Đây là một chính sách rất quan trọng của pháp luật hình sự, nhằm hạn chế việc áp dụng hình phạt tử hình trên thực tế, góp phần thực hiện chủ trương Nghị quyết số 49-NQ/TW. Đồng thời, khuyến khích người phạm tội tham nhũng khắc phục hậu quả, nộp lại tiền cho Nhà nước và hợp tác với cơ quan có thẩm quyền phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm để hưởng chính sách khoan hồng.

Ngoài ra, BLHS năm 2015 còn bổ sung các tình tiết định khung tăng nặng TNHS và cụ thể hóa các tình tiết có tính "định tính". Như bổ sung một số tình tiết định khung tăng nặng "phạm tội có tổ chức"; "phạm tội từ 02 lần trở lên"; "tái phạm nguy hiểm",... định lượng các thuật ngữ như gây hậu quả nghiêm trọng; rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng. Thay đổi này, để bảo đảm sự minh bạch, rõ ràng, cụ thể hóa tình tiết, có chính sách xử lý phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của các tội phạm tham nhũng.

¹⁸ Xem thêm quy định tại Điều 28 BLHS năm 2015.

¹⁹ Quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 40 BLHS năm 2015.

2. Những hạn chế và kiến nghị đảm bảo thực hiện các tội phạm tham nhũng trong Bộ luật hình sự năm 2015

Những quy định trong BLHS năm 2015 về các tội phạm tham nhũng, về cơ bản đã khắc phục được những hạn chế của BLHS năm 1999, đáp ứng tình hình mới trong công tác đấu tranh đẩy lùi nhóm tội này, thể hiện một cách đầy đủ về chính sách hình sự Việt Nam. Tuy nhiên, vẫn có một số điểm hạn chế và thiếu sót cần phải quan tâm, thay đổi.

Qua quá trình nghiên cứu các quy phạm trong BLHS năm 2015 về các tội tham nhũng, tác giả nhận thấy vẫn còn một số hạn chế cơ bản sau:

- Khó xác định của hồi lộ là “lợi ích phi vật chất” trong một số tội phạm tham nhũng. Thực tế cho thấy, để đánh giá được tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi, cần phải đánh giá được tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, đánh giá được lợi ích bị hành vi xâm hại hoặc đe dọa xâm hại, hay đối với các tội có cấu thành tội phạm vật chất thì phải xác định cụ thể về hậu quả.... Tuy nhiên, theo BLHS năm 2015 thì chưa có một quy định cụ thể nào làm rõ về của hồi lộ là “lợi ích phi vật chất”. Điều này sẽ gây khó khăn cho thực tiễn áp dụng, khi xác định của hồi lộ là những “lợi ích phi vật chất” nào sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự, cũng như cơ sở nào để đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của việc dùng “lợi ích phi vật chất” để phạm tội. Dẫn đến trường hợp, các cơ quan chức năng sẽ áp dụng thiếu thống nhất, và đánh giá không đúng của hồi lộ là “lợi ích vật chất” đối với các tội phạm tham nhũng.

- Chính sách pháp luật hình sự chưa chú trọng đối với hành vi làm giàu bất hợp pháp.

Theo Công ước của Liên Hợp Quốc về chống tham nhũng thì các quốc gia cần xem xét để hình sự hóa hành vi làm giàu bất hợp pháp của công chức²⁰. Theo đó, làm giàu bất hợp pháp là việc tài sản của một công chức tăng đáng kể so với thu nhập hợp pháp của công chức mà công chức này không giải thích được một cách hợp lý về lý do tăng đáng kể như vậy.

Mặc dù, trong những lần sửa đổi, bổ sung trước, chúng ta cũng đã đề cập để xem xét bổ sung tội phạm làm giàu bất hợp pháp vào trong BLHS, nhưng vì thiếu tính khả thi trong việc chứng minh tài sản của cá nhân. Do đó, chúng ta đã bỏ ngỏ cho đến bây giờ. Tuy nhiên, trong những năm qua, ở Việt Nam có rất nhiều cán bộ, công chức giàu lên một cách bất thường trong thời gian rất ngắn, điều này làm dấy lên mối lo ngại, nghi ngờ về những “thu nhập” bất hợp pháp của họ, cũng như làm mất lòng tin trong dân, nhưng không xử lý được vì chúng ta không chứng minh được họ phạm tội, mặc dù biết rằng đó là những tài sản bất hợp pháp. Và đến BLHS năm 2015 cũng chưa tội phạm hóa hành vi này, cũng lý do là khó chứng minh được tài sản của cán bộ, công chức. Trong khi đó, pháp luật hình sự của nhiều nước trên thế giới có quy định về hành vi phạm tội này như pháp luật hình sự Indonesia²¹, Luật Hình sự

²⁰ Điều 20 (làm giàu bất hợp pháp) của Công ước của Liên Hợp Quốc về chống tham nhũng.

²¹ Bộ luật hình sự của Indonesia quy định trường hợp một người bị kết tội tham nhũng lớn, ngoài việc bị tịch thu tiền có được do tham nhũng, người này còn bị yêu cầu chứng minh tài sản của họ không liên quan đến vụ việc này cũng không phải là tài sản có được do tham nhũng. Việc nhận quà không phải là phạm tội nếu được báo cáo một cách chính thức. Báo cáo việc nhận quà tặng là yêu cầu bắt buộc và Ủy ban chống tham nhũng đưa ra quyết định người nhận có được giữ lại hay quà tặng trở thành tài sản nhà nước.

Trung Quốc²², hay Phần 24 trong Luật Phòng ngừa (PCA) của Singapore trao quyền cho Cục Điều tra tham nhũng (CPIB) điều tra bất kỳ người nào sở hữu nguồn tiền hoặc tài sản không phù hợp với nguồn thu nhập của họ mà không thể giải trình. Việc người đó sở hữu tiền và tài sản có thể được coi là bằng chứng rằng họ đã nhận tiền hay tài sản đó “bằng cách tham ô hay nhận đút lót dưới dạng tiền thưởng”. Như vậy, pháp luật nhiều nước đã tội phạm hóa hành vi “làm giàu bất hợp pháp” nhằm đấu tranh toàn diện đối với nạn tham nhũng, trong khi đó chính sách pháp luật hình sự Việt Nam vẫn chưa quan tâm đến hiện tượng nguy hiểm này.

Trên cơ sở phân tích những hạn chế trong quy định của BLHS năm 2015 về các tội phạm tham nhũng, trong phạm vi bài viết, tác giả xin mạnh dạn đưa ra một số đề xuất, góp ý cụ thể sau:

- Cần có hướng dẫn cụ thể về thuật ngữ “lợi ích phi vật chất” trong quy định của BLHS năm 2015 về các tội phạm tham nhũng. Trường hợp này, hướng dẫn phải làm rõ hai vấn đề: (1) Xác định “lợi ích phi vật chất” dùng làm dấu hiệu định tội bao gồm những lợi ích cụ thể nào; (2) Xác định mức độ đối với của hối lộ là “lợi ích phi vật chất”, cụ thể trường hợp nào sẽ là dấu hiệu định tội và trường hợp nào sẽ là dấu hiệu định khung tăng nặng.

- Các cơ quan chức năng cần ban hành các quy định cụ thể về việc nắm bắt số tài sản của các cán bộ, công chức có chức vụ, quyền hạn, trên cơ sở đề ra các phương thức quản lý thu nhập của họ. Để thực hiện hiệu quả công tác này, đòi hỏi phải có lộ trình, và ngay bây giờ chúng ta nên quan tâm và tiến hành một cách nghiêm túc, để thời gian tới có thể tội phạm hóa hành vi làm giàu bất chính vào BLHS, đáp ứng yêu cầu thực tiễn về đấu tranh phòng chống tội phạm.

Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có những sửa đổi, bổ sung rất quan trọng đối với các tội phạm tham nhũng, thể hiện một cách đầy đủ chính sách nhân đạo, hướng thiện của pháp luật, cũng như cụ thể hóa tinh thần cải cách tư pháp của Bộ chính trị lấy giáo dục, cải tạo là chính. Tuy nhiên, vẫn thể hiện được tính nghiêm minh, răn đe của pháp luật hình sự đối với những người phạm tội tham nhũng, nhằm đấu tranh, hạn chế tiến đến loại bỏ các tội phạm này ra khỏi đời sống xã hội. Để mang lại hiệu quả áp dụng BLHS năm 2015, trong thời gian tới, cần nghiên cứu kỹ các điểm mới của Bộ luật, học tập các kinh nghiệm quốc tế, ngoài ra, nên khắc phục một số khó khăn mà tác giả đã đề cập trong bài viết này về các tội phạm tham nhũng./

²² Điều 395 Bộ luật hình sự Trung Quốc quy định: Bất kỳ công chức nào có tài sản hoặc chi tiêu rõ ràng vượt quá thu nhập hợp pháp, nếu có sự khác biệt lớn, thì có thể bị yêu cầu giải thích về nguồn gốc tài sản của người đó. Nếu công chức không thể giải thích được về nguồn gốc hợp pháp của tài sản, thì phần tài sản vượt quá thu nhập hợp pháp của họ sẽ bị coi là tài sản bất hợp pháp, và bị phạt tù đến 05 năm hoặc cải tạo không giam giữ và tài sản vượt quá thu nhập hợp pháp sẽ bị tịch thu. Công chức phải thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tài khoản ngân hàng của mình ở nước ngoài theo quy định của pháp luật. Nếu ai có khoản tiền gửi ở các ngân hàng nước ngoài lớn mà không thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thì bị phạt tù đến 02 năm hoặc cải tạo không giam giữ. Trường hợp mà hành vi vi phạm ít nghiêm trọng, thì công chức đó sẽ bị áp dụng các hình thức kỷ luật bởi cấp có thẩm quyền quản lý cao hơn.”

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công ước Liên Hợp Quốc về chống tham nhũng năm 2003.
2. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2005), *Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi, bổ sung 2012)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), *Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Nguyễn Đăng Dung, Phạm Hồng Thái, Chu Hồng Thanh, Vũ Công Giao (2013), *Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật về phòng, chống tham nhũng*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.